|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

Dự thảo 2

Ngày 04/04/2017 04/4201/////2017/2017

**TỜ TRÌNH**

**Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Luật Lý lịch tư pháp năm 2009**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 22/2016/QH14 ngày 29/7/2016 của Quốc hội về Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2017, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành có liên quan xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Dự án Luật).

Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ về Dự án Luật này với những nội dung cơ bản sau đây:

**I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT Lý lịch tư pháp**

Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2009, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2010. Qua tổng kết thực tiễn 06 năm thi hành, có thể khẳng định Luật LLTP đã thực sự đi vào cuộc sống và mang lại nhiều kết quả tích cực. Luật LLTP đã tạo cơ sở pháp lý có hiệu lực cao để triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP; chủ động cập nhật thông tin về xóa án tích, tạo điều kiện cho những người đã được xóa án tích tái hòa nhập cộng đồng. Thông qua việc triển khai thi hành Luật LLTP, nhận thức của xã hội về ý nghĩa, giá trị của LLTP ngày càng được nâng lên. Phiếu LLTP đã trở thành công cụ pháp lý quan trọng góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong việc chứng minh nhân thân tư pháp của mình khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, dân sự, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ. LLTP cũng phát huy vai trò là công cụ quan trọng hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước trong quản lý dân cư, quản lý xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được như đã nêu trên, công tác LLTP vẫn còn một số hạn chế sau đây:

*Thứ nhất,* Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp năm 2013, trong đó có nhiều quy định mới về quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đồng thời, kể từ năm 2010 đến nay, Quốc hội đã ban hành nhiều bộ luật, luật mới có liên quan đến pháp luật về LLTP. Do được ban hành từ năm 2009 nên một số quy định của Luật LLTP chưa cập nhật được những nội dung, tư tưởng mới về việc ghi nhận và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 cũng như cần được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tổ chức thi hành những quy định mới có liên quan của Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Thi hành án hình sự, Luật phí, lệ phí….

*Thứ hai*, quy định về quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 hiện nay đang bị lạm dụng. Luật LLTP quy định có 02 loại Phiếu LLTP được cấp là Phiếu LLTP là Phiếu LLTP số 1 và Phiếu LLTP số 2. Khác với Phiếu LLTP số 1, Phiếu LLTP số 2 thể hiện cả những án tích đã được xóa và chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình. Tuy nhiên, từ năm 2012, tình trạng lạm dụng yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu LLTP số 2 ngày càng gia tăng [[1]](#footnote-1). Thực tế giải quyết yêu cầu cấp Phiếu LLTP cho thấy, cá nhân yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 không xuất phát từ yêu cầu muốn biết về nội dung LLTP của mình mà do xuất phát từ yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, chủ yếu để bổ túc hồ sơ xin thị thực nhập cảnh, kết hôn tại cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài; xin việc làm, cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam [[2]](#footnote-2). Thực trạng này đã ảnh hưởng tới quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân theo quy định của Hiến pháp và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của Nhà nước ta, ảnh hưởng đến việc tái hòa nhập cộng đồng của người bị kết án, đặc biệt là những người đã được xóa án tích. Theo phản ánh của công dân, khi Phiếu LLTP số 2 được cấp và sử dụng công khai có thể dẫn đến hệ lụy cho cá nhân khi tái hòa nhập cộng đồng, khó khăn, thậm chí mất cơ hội khi đi du học, xin việc làm, xuất cảnh…..

*Thứ ba,* quy định của Luật LLTP hiện nay chưa bảo đảm thực hiện chế định về đương nhiên xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Theo quy định của hai Bộ luật này, toàn bộ việc xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích khi cấp Phiếu LLTP sẽ do Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP (Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp) thực hiện [[3]](#footnote-3). Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự 2015 quy định một trong những điều kiện đương nhiên được xóa án tích là người bị kết án *không thực hiện hành vi phạm tội mới*trong thời hạn Bộ luật này quy định (khoản 2, khoản 3 Điều 70).

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (Điều 179) quy định: *“khi có đủ căn cứ để xác định một người hoặc pháp nhân đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm thì Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can”.* Viện kiểm sát là cơ quan phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can của cơ quan điều tra và trực tiếp ra quyết định khởi tố bị can trong trường hợp Viện Kiểm sát phát hiện có người đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm chưa bị khởi tố, Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện[[4]](#footnote-4). Việc xác định có *“hành vi phạm tội mới”* còn phải xem xét đến những giai đoạn tiếp theo trong quá trình tiến hành tố tụng đối với người đó.Trong khi đó, Luật LLTP chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và Viện Kiểm sát, Tòa án, cơ quan điều tra và các cơ quan có liên quan trong cung cấp, cập nhật, xác minh thông tin về *“thực hiện hành vi phạm tội mới”* để xem xét điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người đã bị kết án.

*Thứ tư,* quy định của Luật LLTP hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách thủ tục hành chính. Thủ tục cấp Phiếu LLTP, phương thức nộp hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu theo quy định của Luật LLTP còn chưa thuận tiện, bất cập trong thực tiễn. Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP, ngoài Tờ khai còn phải kèm theo bản sao một số giấy tờ như Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, hộ khẩu, giấy xác nhận tạm trú… mà không có quy định ngoại lệ áp dụng cho một số đối tượng như người chưa đủ 14 tuổi hoặc người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam… Những quy định này không chỉ gây khó khăn cho người yêu cầu cấp Phiếu LLTP mà còn gây lúng túng cho cơ quan giải quyết yêu cầu. Cũng theo quy định của Luật LLTP, việc yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân bị giới hạn theo nơi đăng ký thường trú, tạm trú và phải thực hiện trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu LLTP. Quy định này làm tăng chi phí và gây những khó khăn nhất định cho người yêu cầu cấp Phiếu, đặc biệt là những trường hợp đang học tập, lao động, cư trú ở nước ngoài; cư trú ở xa nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Bên cạnh đó, tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu vẫn còn (chiếm khoảng hơn 20%) chủ yếu là đối tượng công dân Việt Nam cư trú tại nhiều tỉnh, thành phố, cư trú tại nước ngoài, người nước ngoài…

Để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định về quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013, đồng thời đáp ứng được yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật LLTP là rất cần thiết.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2017 và sự phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật LLTP gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan như Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, địa phương và các chuyên gia về pháp luật. Ban soạn thảo đã thực hiện các hoạt động cơ bản sau đây để xây dựng Dự án Luật:

1. Tổng kết 06 năm thi hành Luật LLTP năm 2009; thực hiện rà soát, đánh giá quy định của Luật LLTP năm 2009 và các bộ luật, luật hiện hành có liên quan.

2. Khảo sát tại một số địa phương về thực tiễn thi hành Luật LLTP; tổ chức một số hội thảo, tọa đàm khoa học với sự tham gia của bộ, ngành có liên quan, các cán bộ quản lý và các nhà khoa học pháp lý về nội dung của Dự án Luật; nghiên cứu đánh giá tác động của Dự án Luật, tác động thủ tục hành chính trong Dự án Luật; nghiên cứu, biên dịch tài liệu liên quan đến pháp luật LLTP của một số nước trên thế giới.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp và một số cơ quan, tổ chức khác có liên quan; đăng tải Dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

4. Tổ chức thẩm định Dự án Luật. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm và chỉnh lý, hoàn thiện Dự án Luật trình Chính phủ.

**III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

1. Thể chế hóa các quy định mới của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền bí mật đời tư cá nhân; bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của Luật LLTP với các văn bản pháp luật khác có liên quan, đặc biệt là chế định đương nhiên xóa án tích quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2. Căn cứ vào kết quả tổng kết thực tiễn 06 năm thi hành Luật LLTP năm 2009, kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định của Luật LLTP đã được áp dụng tốt, đi vào cuộc sống và tháo gỡ từng bước những khó khăn, vướng mắc về trao đổi, cung cấp thông tin, xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích ....trong thực tiễn thi hành hiện nay.

3. Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách hành chính về thủ tục cấp Phiếu LLTP, đa dạng hóa phương thức nhận hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP và cấp Phiếu LLTP, bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP hướng tới phục vụ tốt hơn nữa cho người dân.

**IV. PHẠM VI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LỚN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

1. **Phạm vi sửa đổi, bổ sung**

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo nêu trên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật LLTP dự kiến sửa đổi 20 điều, bổ sung 01 điều; tập trung sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm cập nhật các quy định mới được ban hành sau Luật LLTP hiện hành, đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục cấp Phiếu LLTP nhằm giảm tải và tăng tính khả thi giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước; tạo thuận lợi, đáp ứng tốt nhất yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

**2. Những vấn đề lớn sửa đổi, bổ sung**

***2.1. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Luật LLTP với các bộ luật, luật khác có liên quan***

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, cập nhật các quy định của các văn bản pháp luật mới được ban hành, dự thảo Luật đã tập trung sửa đổi các điểm sau đây:

a) Về lệ phí cấp Phiếu LLTP: Luật LLTP (Điều 10) quy định cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu LLTP phải nộp lệ phí. Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, lệ phí cấp Phiếu LLTP không có trong Danh mục phí, lệ phí; thay vào đó là phí cung cấp thông tin LLTP. Dự thảo Luật sửa đổi quy định về lệ phí cấp Phiếu LLTP theo hướng cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu LLTP phải nộp phí cung cấp thông tin LLTP.

b) Về nguồn thông tin LLTP và nhiệm vụ của các cơ quan trong cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP. Luật LLTP 2009 đã quy định cụ thể nguồn thông tin LLTP và nhiệm vụ của các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, cơ quan có liên quan trong quân đội trong cung cấp thông tin để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP (từ Điều 15 đến Điều 19). Tuy nhiên, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Thi hành án hình sự năm 2010, Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được ban hành có một số thay đổi so với quy định của Luật LLTP. Do đó, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quyết định là nguồn thông tin LLTP *(quyết định tổng hợp hình phạt; quyết định đình chỉ việc chấp hành án phạt tù; quyết định đình chỉ thi hành án; quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo; quyết định thi hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án nước ngoài đối với công dân Việt Nam bị từ chối dẫn độ* (Điều 15) và nhiệm vụ của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của các văn bản pháp luật mới được ban hành như đã nêu trên (từ Điều 16 đến Điều 19).

***2.2. Quy định chặt chẽ hơn về cấp Phiếu LLTP số 2***

Theo quy định của Luật LLTP (điểm b khoản 2 Điều 41), Phiếu LLTP số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình. Để giải quyết tình trạng lạm dụng Phiếu LLTP số 2 trong thời gian qua, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và bí mật đời tư của cá nhân, bảo đảm mục đích nhân đạo của chế định xóa án tích, dự thảo Luật sửa đổi quy định này theo hướng Phiếu LLTP số 2 chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng, không cấp cho cá nhân.

***2.3. Bổ sung quy định bảo đảm thực hiện chế định đương nhiên được xóa tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015***

Để bảo đảm thực hiện chế định đương nhiên được xóa tích của Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, dự thảo Luật bổ sung nhiệm vụ của Viện kiểm sát ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can hoặc quyết định khởi tố bị can cung cấp các quyết định đó cho Sở Tư pháp nơi Viện Kiểm sát có trụ sở. Định kỳ, Cơ quan quản lý LLTP, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan điều tra có liên quan thực hiện rà soát những người đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự. Cơ quan quản lý LLTP, Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu LLTP (Điều 32a).

Đồng thời, để bảo đảm tính chính xác của Phiếu LLTP, dự thảo Luật bổ sung quy định trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu LLTP có án tích và thông tin về việc đương nhiên xóa án tích chưa được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu LLTP, Cơ quan cấp Phiếu có trách nhiệm đề nghị Viện kiểm sát ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can hoặc quyết định khởi tố bị can cung cấp thông tin về việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử người đó (khoản 3 Điều 44 Luật).

Đối với thông tin về “hành vi phạm tội mới” có trước ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật LLTP có hiệu lực, dự thảo Luật bổ sung quy định về điều khoản thi hành theo hướng Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan điều tra, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người bị kết án cư trú có trách nhiệm cung cấp thông tin theo đề nghị của Cơ quan quản lý LLTP, Sở Tư pháp để xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP (khoản 1 Điều 55).

 ***2.4. Cải cách thủ tục cấp Phiếu LLTP, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức***

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cá nhân,cơ quan, tổ chức có yêu cầu cấp Phiếu LLTP, dự thảo Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các điểm sau đây:

a) Đa dạng các phương thức nộp hồ sơ và cấp Phiếu LLTP. Nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cũng như kết quả thực hiện thí điểm trong thời gian qua, dự thảo Luật bổ sung hình thức Phiếu LLTP dưới dạng văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử và phương thức cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến (khoản 2 Điều 41); bổ sung quy định về hình thức nộp hồ yêu cầu cấp Phiếu LLTP (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, trực tuyến) (khoản 3 Điều 45).

b) Mở rộng quyền lựa chọn cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu LLTP. Luật LLTP (Điều 45) quy định công dân Việt Nam nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP tại Sở Tư pháp nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh. Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú; trường hợp đã rời Việt Nam thì nộp tại Trung tâm LLTP quốc gia. Để tạo thuận lợi cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu LLTP, đặc biệt là các công dân đi du học, công tác xa nơi đăng ký thường trú, người nước ngoài, dự thảo Luật sửa đổi quy định theo hướng mở rộng quyền lựa chọn cơ quan giải quyết thủ tục cấp Phiếu LLTP cho một số đối tượng như công dân Việt Nam thường trú hoặc tạm trú ở nhiều nơi, đang cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài đã hoặc đang cư trú tại Việt Nam có thể nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp nơi người đó cư trú hoặc Cơ quan quản lý LLTP.

c) Sửa đổi quy định về tra cứu thông tin để cấp Phiếu LLTP. Luật LLTP (Điều 47) quy định trường hợp người được cấp Phiếu LLTP chỉ có một nơi thường trú duy nhất tại một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kể từ khi đủ 14 tuổi trở lên thì tra cứu tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú. Trường hợp người được cấp Phiếu LLTP đã cư trú ở nhiều tỉnh, thành phố, có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài thì tra cứu tại Sở Tư pháp nơi tiếp nhận yêu cầu và Trung tâm LLTP quốc gia. Nhằm xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP trong tra cứu thông tin để cấp Phiếu LLTP, dự thảo Luật sửa đổi quy định này theo hướng quy định rõ việc tra cứu thông tin tại Cơ sở dữ liệu LLTP được thực hiện tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú và Cơ quan quản lý LLTP (khoản 1 Điều 47).

d) Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn cấp Phiếu LLTP. Luật LLTP (Điều 48) quy định thời hạn cấp Phiếu LLTP không quá 10 ngày. Trường hợp công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích, thì thời hạn không quá 15 ngày. Để tạo thuận lợi hơn cho người yêu cầu cấp Phiếu, dự thảo Luật sửa đổi quy định về thời hạn theo hướng giảm xuống là 07 ngày làm việc. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tế công tác xác minh tình trạng án tích để cấp Phiếu LLTP đối với các trường hợp cá nhân đã từng bị kết án bởi nhiều bản án là rất phức tạp, dự thảo Luật bổ sung trường hợp người được cấp Phiếu là người bị kết án bởi nhiều bản án thì thời hạn không quá 20 ngày.

đ) Quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục, thời hạn cấp Phiếu đối với người chưa đủ 14 tuổi. Xuất phát từ thực tế giải quyết yêu cầu cấp Phiếu LLTP của người chưa đủ 14 tuổi, đây là đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự, dự thảo Luật bổ sung quy định về hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu đơn giản hơn (không cần chứng minh nhân dân, chỉ cần có bản sao Sổ hộ khẩu; đối với người nước ngoài chỉ cần cần nộp bản sao hộ chiếu); không phải thực hiện tra cứu thông tin LLTP. Đồng thời, thời hạn cấp Phiếu được rút ngắn tối đa là 01 ngày làm việc (khoản 4 Điều 42, khoản 5 Điều 45, khoản 5 Điều 47, khoản 3 Điều 48).

**V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về LLTP, cần thiết phải thay đổi tên gọi của “Trung tâm LLTP quốc gia” – một đơn vị cấp Vụ, Cục đang được quy định tại Luật LLTP hiện hành bằng “Cơ quan quản lý LLTP” trong Luật LLTP. Sau khi đổi tên thì đây vẫn là một đơn vị cấp vụ, cục thuộc Bộ Tư pháp và do đó hoàn toàn không tạo ra tổ chức mới, không phát sinh thêm biên chế nhưng lại tạo được điều kiện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác LLTP thống nhất, thông suốt trong thực hiện nhiệm vụ. Tại địa phương, Sở Tư pháp vẫn là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về LLTP và cấp Phiếu LLTP như quy định của Luật LLTP hiện hành.

Đề xuất thay đổi tên gọi của “Trung tâm LLTP quốc gia” bằng “Cơ quan quản lý LLTP” xuất phát từ các lý do cơ bản sau đây:

Theo quy định của Luật LLTP, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về LLTP (khoản 3 Điều 9), Trung tâm LLTP quốc gia thuộc Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi cả nước (khoản 2 Điều 11 và Điều 12). Như vậy, đúng ra theo Luật LLTP thì phải có hai tổ chức (một là Trung tâm LLTP quốc gia và một thực hiện các nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về LLTP). Tuy nhiên, trước yêu cầu không phát sinh thêm tổ chức, bộ máy và công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu LLTP là hoạt động quan trọng, có mối quan hệ gắn kết trực tiếp với các nhiệm vụ quản lý nhà nước về LLTP và hoạt động cấp Phiếu LLTP, nên Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã giao cho Trung tâm LLTP quốc gia giúp Bộ trưởng thực hiện luôn các nhiệm vụ quản lý nhà nước về LLTP được giao cho Bộ Tư pháp. Việc đổi tên là phản ánh đúng thực tiễn đang triển khai thi hành Luật LLTP và phù hợp với quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo Nghị định số 123/2016/NĐ-CP này thì các tổ chức giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước không có tên gọi là “Trung tâm”.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng CP (để báo cáo);- Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình (để b/c);- Ủy ban Pháp luật (để b/c);- Ủy ban Tư pháp (để b/c);- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);- Bộ Công an (để phối hợp);- Bộ Quốc phòng (để phối hợp);- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);- Các Thứ trưởng (để biết);- Lưu: VT, TTLLTPQG. | **BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long** |

1. Năm 2011 chỉ có 3.125 yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2, chiếm tỷ lệ 2,5% tổng số yêu cầu cấp Phiếu LLTP, đến năm 2016: đã có 99.031 yêu cầu, chiếm tỷ lệ 29% tổng số yêu cầu cấp Phiếu LLTP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cơ quan đại diện ngoại giao của Hoa Kỳ, Canada, Newzeland, Phần Lan, Na Uy yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu LLTP số 2 khi xin thị thực nhập cảnh, định cư, kết hôn; nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước đã yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu LLTP số 2 khi xin việc làm; một số cơ quan nhà nước của Việt Nam cũng yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu LLTP số 2 khi cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, cấp Giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Khoản 4 Điều 70 BLHS năm 2015: “Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP có trách nhiệm cập nhật thông tin về tình hình án tích của người bị kết án và khi có yêu cầu thì cấp Phiếu LLTP xác nhận không có án tích, nếu có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này”. Khoản 1 Điều 369 của BLTTHS năm 2015: “Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được đương nhiên xóa án tích và xét thấy có đủ điều kiện quy định tại Điều 70 của BLHS thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP cấp Phiếu LLTP là họ không có án tích”. [↑](#footnote-ref-3)
4. Khoản 4 Điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 [↑](#footnote-ref-4)